

Số: 115/KH-UBND

Thư Trì, ngày 01 tháng 07 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống” trên địa bàn xã Thư Trì năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 05/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động các phong trào thi đua chuyên đề năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và kế hoạch số 63/KH-SKHCN của Sở Khoa học và Công nghệ ngày 23/6/2026, về việc phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống”. Ủy ban nhân dân xã Thư Trì ban hành kế hoạch Phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống” trên địa bàn xã Thư Trì năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức phát động và triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống” trên địa bàn xã Thư Trì thiết thực, hiệu quả; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân. Gắn với việc triển khai Đề án phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026–2030; các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Trung ương và của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh; cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân; phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Khuyến khích, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng mô hình, sáng kiến, giải pháp có hiệu quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nội dung thi đua có chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể, khả thi; phân công rõ trách nhiệm từng phòng chuyên môn.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc; định kỳ sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

- Tập thể các phòng, đơn vị, cán bộ công chức viên chức, người lao động trên địa bàn xã;

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

2. Nội dung thi đua

- Ứng dụng KH&CN trong sản xuất:
- + Áp dụng công nghệ mới trong nông nghiệp (nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, giống mới, tưới tiêu tự động...).
- + Khuyến khích chuyển đổi mô hình sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực địa phương.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và phục vụ Nhân dân:
- + Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- + Ứng dụng phần mềm, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ.
- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong đời sống:
- + Khuyến khích sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lao động, sản xuất.
- + Nhân rộng các mô hình hiệu quả trong giáo dục, y tế, môi trường.
- Tổ chức, tham gia các hoạt động khoa học công nghệ:
- + Tham gia hội thi, hội thảo, ngày hội đổi mới sáng tạo do tỉnh tổ chức.
- + Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp triển khai chuyển giao công nghệ.
- Xây dựng chính quyền số, xã hội số:
- + Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến.
- + Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người dân.
- Tăng cường hoạt động kết nối, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

3. Thời gian thi đua: Thực hiện trong năm 2026.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ, NHIỆM VỤ- GIẢI PHÁP

1. Chỉ tiêu cụ thể

a) Chuyển đổi số, cải cách hành chính

- Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận, xử lý trực tuyến.
- Phấn đấu tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, trước hạn đạt từ 98% trở lên.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân đạt từ 98% trở lên.
- 100% hồ sơ phát sinh mới được số hóa.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử.
- Từ 80% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công.

b) Hạ tầng số, an toàn thông tin

- 100% máy tính kết nối Internet tốc độ cao, được cài đặt phần mềm bảo mật..
- Nâng cấp tối thiểu 10–15 máy tính phục vụ công việc.
- 100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn.

c) Phát triển nguồn nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao.
- Duy trì hoạt động hiệu quả 100% Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Tổ chức tối thiểu 03 lớp tập huấn/năm.
- Từ 80% người dân được hướng dẫn sử dụng dịch vụ số.

d) Đổi mới sáng tạo

- Có từ 70 sáng kiến cấp cơ sở trở lên; Có 02 sáng kiến trở lên đề nghị cấp tỉnh.

- 100% thôn có ít nhất 01 mô hình chuyển đổi số hoặc sáng kiến.
- Nhân rộng tối thiểu 03 mô hình hiệu quả.

e) Ứng dụng KH&CN trong sản xuất

- Xây dựng tối thiểu 02–03 mô hình sản xuất ứng dụng KH&CN.
- Từ 30% hộ sản xuất tiếp cận kỹ thuật mới.
- Hỗ trợ 01 sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm chủ lực.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.
- Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Tăng cường kiểm tra, đánh giá.

IV. HÌNH THỨC VÀ SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Hình thức, số lượng khen thưởng

- Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

2.1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua với các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, đối tượng thi đua cụ thể và thực hiện tốt các nội dung thi đua tại kế hoạch này.

- Hoàn thành có chất lượng, đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án của tỉnh về “phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học; xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng các nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, năng lực tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm của tỉnh; cải cách phương thức quản lý, cơ chế quản lý tài chính, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Có nhiều sáng kiến, giải pháp, mô hình chuyển đổi số tiêu biểu, hiệu quả được ứng dụng rộng rãi trong toàn tỉnh.

2.2. Đối với cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có sáng kiến, giải pháp sáng tạo hiệu quả có thể nhân rộng triển

khai áp dụng, được cấp có thẩm quyền công nhận, xác nhận hiệu quả trong công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

Khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tiễn, gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phạm vi thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

a) Nhiệm vụ chủ trì

- Tham mưu xây dựng lịch trình thực hiện và đơn đốc tiến độ các phòng chuyên môn.

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn thực hiện việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

- Chủ trì công tác thi đua, khen thưởng; trực tiếp theo dõi, thu thập các sáng kiến, giải pháp từ cơ sở để tổng hợp báo cáo.

- Phối hợp tổ chức các sự kiện như: Ngày hội chuyển đổi số, Ngày hội đổi mới sáng tạo.

b) Sản phẩm đầu ra: Số lượng chương trình tuyên truyền; Số lượng lớp tập huấn; Tổng số sáng kiến thu thập được; Hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

c) Phối hợp: Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ HCC, Các thôn/khu dân cư.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Nhiệm vụ chủ trì

- Trực tiếp triển khai thực hiện các chỉ tiêu về tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến (phần đầu đạt mức $\geq 80\%$ theo kế hoạch).

- Đảm bảo chất lượng phục vụ, thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC; kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, trước hạn (duy trì $\geq 98\%$).

- Chủ trì thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; quản lý và khai thác hiệu quả kho dữ liệu số hóa.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng tài khoản dịch vụ công và VneID tại bộ phận Một cửa.

b) Sản phẩm đầu ra: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn; Tỷ lệ số hóa hồ sơ; Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân.

c) Phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá-Xã hội.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Nhiệm vụ chủ trì

- Tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ (quý, 6 tháng, năm) để báo cáo UBND xã và các cơ quan cấp trên.

- Quản lý, vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), đảm bảo 100% văn bản đi/đến được xử lý trên môi trường số.

- Phối hợp kiểm tra công tác quản lý hạ tầng CNTT, an toàn thông tin tại cơ quan.

b) Sản phẩm đầu ra: Báo cáo tổng hợp định kỳ; Hệ thống văn bản điều hành vận hành thông suốt; Hồ sơ lưu trữ điện tử đầy đủ.

c) Phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế.

5. Phòng Kinh tế

a) Nhiệm vụ chủ trì

- Xây dựng danh mục các mô hình ứng dụng KH&CN trong sản xuất nông nghiệp và kinh doanh trên địa bàn xã.

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn các hộ sản xuất, hợp tác xã tiếp cận công nghệ mới, quy trình sản xuất sạch, công nghệ cao.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm OCOP của xã lên các sàn thương mại điện tử và nền tảng số.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh tế từ các mô hình ứng dụng đổi mới sáng tạo để làm cơ sở nhân rộng.

b) Sản phẩm đầu ra: 02-03 mô hình ứng dụng KH&CN; Danh mục sản phẩm OCOP được quảng bá số; Tỷ lệ hộ sản xuất áp dụng công nghệ.

c) Phối hợp: Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND.

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập (Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục)

a) Nhiệm vụ, chủ trì

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh. Triển khai các mô hình y tế thông minh, tư vấn sức khỏe từ xa, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Tham gia xây dựng, đề xuất các sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong hoạt động chuyên môn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy và học tập. Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, khuyến khích học sinh sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Xây dựng mô hình “trường học số”, “lớp học số”, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc thi, ngày hội sáng tạo khoa học cho học sinh.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động tập huấn, hội nghị, chương trình chuyển giao khoa học công nghệ do xã và cấp trên tổ chức. Phối hợp với các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ số.

b) Sản phẩm đầu ra

- Tỷ lệ hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành được số hóa.

- Sáng kiến, giải pháp cải tiến trong từng lĩnh vực.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị cung cấp.

c) Phối hợp: các phòng, ban UBND xã; Các cơ sở thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng.

7. Các cơ sở thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng

- Triển khai tuyên truyền sâu rộng nội dung kế hoạch đến từng hộ gia đình.
- Tổ chức hỗ trợ trực tiếp cho người dân trong việc cài đặt, sử dụng các ứng dụng số (VneID, dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt...).
- Phát hiện, bồi dưỡng và đề xuất các mô hình hay, các sáng kiến thiết thực tại thôn để xã xem xét khen thưởng.
- Duy trì và nâng cao hiệu quả các hoạt động cộng đồng gắn với chuyển đổi số (như wifi cộng đồng, nhóm Zalo thôn...).

Trên đây là kế hoạch Phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống” trên địa bàn xã Thụ Trì năm 2026, yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Lục